

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2019

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công.

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 29 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 675/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 449/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1977. (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969. (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Q, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L trình bày: bà và ông C quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 1995, vợ Cg không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Mỹ Luông. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2002 thì vợ Cg phát sinh mâu thuẫn do ông C không quan tâm, chăm lo cho gia đình, thường xuyên cờ bạc, bạo hành gia đình, vợ Cg không còn chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, nay bà yêu cầu ly hôn với ông C.

- Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Sáng, sinh năm 1996 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Thanh P, sinh ngày 09/3/2002. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu P, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên hòa giải mà vắng mặt không rõ lý do nên không thể ghi nhận ý kiến của ông C đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Ngọc L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Ông C có nơi cư trú tại ấp Q, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang. Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ngày 17/9/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc L có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn C xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông, bà được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do ông C thường xuyên cờ bạc, bạo hành gia đình, không chăm lo cho vợ con, mâu thuẫn giữa ông, bà kéo dài, ông C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay. Bà L xác định không còn tình cảm với ông C, nếu tiếp tục chung sống với ông C thì không còn hạnh phúc.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông C cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà L cũng như không tham gia các phiên hòa giải, nên Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của bà L và ông C là trầm trọng, cả hai không muốn hàn gắn, không còn chung sống với nhau trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Sáng, sinh năm 1996 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nguyễn Thanh P, sinh ngày 09/3/2002 hiện đang sống với bà L. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, trong thời gian cháu P sống với bà L, cháu được chăm sóc, giáo dục tốt, ổn định về chỗ ở, tâm tư, tình cảm của cháu gắn liền với mẹ, tại biên bản ghi ý kiến ngày 17/9/2019 cháu P có nguyện vọng được sống với bà L, mặt khác ông C cũng không có ý kiến đối với quyền nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo cuộc sống ổn định cho cháu P, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: do bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận ý kiến của bà L trình bày không có nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: bà L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Các Điều 28, 35, 144, 147, 227, 228, 235, 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc L.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Ngọc L được ly hôn với ông Nguyễn Văn C. Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 25 ngày 19/3/2002 do UBND thị trấn Mỹ Lương, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: bà Nguyễn Thị Ngọc L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thanh P, sinh ngày 09/3/2002. Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông C không trực tiếp nuôi con chung nhưng ông có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: ghi nhận bà Nguyễn Thị Ngọc L xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ Cg trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Văn C vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Bà Nguyễn Thị Ngọc L, ông Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0013396 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà L đã nộp xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Diệu Tiên